

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HSST

Ngày: 08-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ninh Quốc Hòa

2/ Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang N** (tên gọi khác: T), sinh năm 1998, tại: Bình Phước.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm nông; con ông Lê Quang H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1977; có hai anh em ruột, bị cáo là con lớn trong gia đình;

Tiền án:

Tại bản án số 28/2016/HSST ngày 05/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại bản án số 54/2016/HSST ngày 30/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 28/2016/HSST ngày 05/4/2016 bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2017 nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2004 (có mặt)

Người giám hộ cho bị hại Nguyễn Văn S: Ông Nguyễn Văn X (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông Trần Văn Nam, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú Nguyên, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang N, sinh năm: 1998, HKTT: Thôn L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước là đối tượng nghiện ma túy. Từ ngày 26/9/2020 đến ngày 28/9/2020, N đã thực hiện hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cụ thể:

Lần thứ nhất:

Khoảng 17 giờ ngày 26/9/2020, Lê Quang N đi bộ trước công trường THCS Nguyễn D thuộc xã R, huyện R thì gặp Nguyễn Văn S, sinh năm 2004, HKTT: Thôn L, xã R, huyện R điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 93P2 – 558.79 đi ngang qua nên N gọi S lại nhờ Sơn chở vào nhà trọ của Ngô Xuân B, sinh năm 1990, cư trú: Thôn Phú T, xã R, huyện R thì Sơn đồng ý. Khi đến nhà trọ của Bình thì có B và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992, HKTT: Ấp Thuận H 1, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước đang ở phòng. Tại đây, N hỏi mượn xe mô tô của S đi mua thuốc hút thì S đồng ý. N điều khiển xe mô tô của S đi mua thuốc khoảng 10 phút sau thì quay lại nhà trọ của B. Lúc này T nhờ N chở về nên N lại mượn xe của S thì S đồng ý giao xe cho N, còn S ở lại phòng trọ của B đợi N. Trên đường đi do cần tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định mang xe mô tô của S đi cầm cố lấy tiền. Sau khi chờ T về nhà thì N quay lại gặp Đoàn Quang T, sinh năm 1990, HKTT: Thôn Phú H, xã R, huyện R đang đi bộ ở khu vực Cầu Rạt nên N nhờ Đoàn Quang T chỉ chỗ cầm xe thì Đoàn Quang T đồng ý. Đoàn Quang T dẫn N đến cửa hàng mua bán xe mô tô của Trần Văn N, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn Phú N, xã R, huyện R cầm xe mô tô trên cho ông N được 7.000.000 đồng. Số tiền có được N đưa cho T 3.000.000 đồng để nhờ T trả nợ cho B, số tiền còn lại N đã sử dụng để tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ: Ông Trần Văn N giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, biển số: 93P1-558.79, màu xanh, bạc, đen và 01 chứng minh

nhân dân mang tên Lê Quang N số 285759643 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 17/6/2016.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 79 ngày 26/10/2020 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện R kết luận: Tại thời điểm ngày 26/10/2020 thì xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 93P2 – 558.79 có giá trị là 44.100.000 đồng.

Lần thứ hai:

Khoảng 16 giờ ngày 27/9/2020, Lê Quang N cùng Nguyễn Đình T (Cu), sinh năm 1995, HKTT: Thôn Phú C, xã R, huyện R đến nhà bạn ở xã Thuận L, huyện Đồng P để uống rượu. Trong lúc uống rượu thì N mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 93T5-9865 của T và đi đến nhà của đối tượng tên Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực thôn Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước mua 300.000 đồng ma túy đá thì T giao cho N 01 bịch ny lon hàn kín bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy thì N bỏ bịch ma túy vào trong nón lưỡi trai đang đội trên đầu rồi điều khiển xe mô tô về nhà bạn tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nam điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà Trần Thanh P, sinh năm 1995, cư trú: Thôn Tân H, xã Bù N, huyện R chơi. Tại đây, N cùng với P và T ngồi nói chuyện với nhau ở trước phòng trọ của P. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, lực lượng Công an huyện R kết hợp với Công an xã Bù N tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong nón lưỡi trai N đang đội trên đầu có cất giấu 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy của N mua về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bịch ny lon kích thước (2,5 x 3)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M);
- 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ, phía trước có chữ NIKE;
- 01 (bộ) dụng cụ tự chế bằng thủy tinh để sử dụng ma túy gồm 01 ống nhựa màu trắng, 01 chai nhựa màu trắng và 01 cái nỏ bằng thủy tinh màu trắng;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen – xám, biển số: 93T5 - 9865, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 223/2020/GĐ-MT ngày 30/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2222 gam (*Không thấy hai hai hai gam*).

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1258 gam đã được niêm phong, 01 nón lưỡi trai của N để giấu ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh nhân dân là của Lê Quang N cần trả lại cho N.

Đối với xe mô tô hiệu Jupiter, biển số: 93T5- 9865 là tài sản của Nguyễn

Đình T. Ngày 27/9/2020, N mượn xe của T đi mua ma túy về sử dụng thì T không biết nên cần trả lại xe mô tô cho T.

Đối với xe mô tô hiệu Winnerx, biển số: 93P2- 558.79 quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Hoài A, SN: 2000, HKTT: Thôn L, xã R, huyện R (là chị gái của S) cho S mượn. Ngày 02/11/2020, CQĐT đã trả lại cho chị A nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn N yêu cầu Lê Quang N trả lại số tiền 7.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 11/Ctr -VKS ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Quang N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 các Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang N mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 các Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang N mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo chấp hành chung của cả hai tội từ 39 đến 48 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/9/2020, Lê Quang N mượn xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 93P2 – 558.79 của anh Nguyễn Văn S đi công việc nhưng sau đó mang xe đi cầm cố lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh S, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 44.100.000 đồng. Hành vi này, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/9/2020 bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2222 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác và tàng trữ chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị thích đáng, nhưng với mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để thỏa mãn sử dụng ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; đặc biệt bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần xử mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giải nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trần Văn N yêu cầu Lê Quang N trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa Lê Quang N cũng đồng ý trả lại cho Trần Văn N số tiền trên, nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1258 gam đã được niêm phong, 01 nón lưỡi trai của N để giấu ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho Lê Quang N một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang N.

Đối với xe mô tô hiệu Jupiter, biển số: 93T5- 9865 là tài sản của Nguyễn Đình T. Ngày 27/9/2020, Lê Quang N mượn xe của Tuấn đi mua ma túy về sử dụng thì T không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Đình T là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Winnerx, biển số: 93P2- 558.79 quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Hoài A (là chị gái của S) cho S mượn. Ngày 02/11/2020, CQĐT đã trả lại cho chị A là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lê Quang N khai nhận đã mua ma túy của một người phụ nữ tên Thúy ở khu vực đội 1 thuộc xã Thuận L, huyện Đồng P. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Th nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn N đã nhận cầm cố xe mô tô cho Lê Quang N thì Thanh N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, do đó hành vi của N không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quang N** (Tên gọi khác: T) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 các Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang N 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 các Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Quang N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Quang N hoàn trả cho Trần Văn N số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1258 gam, 01 nón lưỡi trai và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho Lê Quang N một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang N.

Trả lại cho ông Nguyễn Đình T xe mô tô hiệu Jupiter, biển số: 93T5-9865; Số máy 5B94020083, số khung B940Y020083.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011732 ngày 25/02/2021 giữa: Công an và Thi hành án dân sự huyện R).

4. Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Quang N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền phải nộp là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Lê Quang N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- CA huyện R;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Văn Dương